Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- Năm sinh: 26/08/1973

- Giới tính: Nữ

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, Đại học Kyoto (Kyoto University), Nhật Bản

- Chức danh: Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2012, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Ngành Hóa học, chuyên ngành Khoa học và Công nghệ Môi trường

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Phó Hiệu trưởng, Trường Hóa và Khoa học Sự sống, Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2017, 2019 (Hội đồng Hóa – Thực phẩm – Môi trường), năm 2021, 2022, 2024 (Hội đồng Liên ngành Vật lý – Luyện kim – Hóa học) của Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) *(năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):…..*

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách tham gia viết chính: 01 sách chuyên khảo

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

TT	Tên tên tác giả, tên sách, mã số ISBN	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Soumyadeb Chowdhury*, Prasanta Kumar Dey, Oscar Rodríguez-Espíndola, Geoff Parkes, Nguyen Thi Anh Tuyet, Dang Duc Long, Tran Phuong Ha. ***Supply Chain Sustainability in Small and Medium Sized Enterprises - Chapter 3: Impact of Organisational Factors on the Circular Economy Practices and Sustainability Performance of Small and Medium-sized Enterprises in Vietnam***.	Taylor & Francis Publishing House	2022
2.	Nguyễn Việt Dũng, Cao Minh Tuấn, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Vũ Kiêm Thủy, Trần Phương Hà, Nguyễn Thị Ngọc Mai, Vũ Như Ngọc. ***Sổ tay bảo vệ môi trường làng nghề và an toàn cuộc sống***.	Nhà xuất bản Dân trí	2021

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 63 bài báo tạp chí trong nước và tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

1. Ngoc-Thuy Vu, Luong Huyen Trang, Chung Nguyen Thuy, Thi-Anh Tuyet Nguyen, Erdal Yabalak, Dimitrios Kalderis (2025). Treatment of Diesel Oil-Contaminated Water Using Hydrochar Derived from the Hydrothermal Carbonization of Aloe Vera Leaves. Water Air Soil Pollut., Vol. 236, Issue 237 **(IF: 2.984, Q2).** DOI: 10.1007/s11270-025-07881-8

2. Thi-Thao Nguyen, Thi Minh-Tu Nguyen, Tien-Cuong Nguyen, Phu-Ha Ho, Quoc-Tuan Hoang, Thu-Trang Vu, Ngoc-Hung Pham, Tuan-Phuc Le, Van-Hung Nguyen, Chinh-Nghia Nguyen, Tuan-Anh Pham, Lan-Huong Nguyen, Tien-Thanh Nguyen, Thi Thu-Huong Hoang, Thi Anh Tuyet Nguyen, Nguyen-Thanh Vu, Quang-Thuat Bui, Anh-Duong Cao, Quyet-Tien Phi, Anh-Tuan Pham, Thanh-Khiem Nguyen, Son Chu-Ky (2024). Adding Values to Sugar Industry in Vietnam Toward Net-zero and Digitalization Trend. Sugar Tech., Vol. 26, pp 992-1004 **(IF: 1.872, Q2).** DOI: 10.1007/s12355-024-01460-7

3. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Tran Thanh Chi, Tran Duc Nghiep (2023). Study on Decision Support Tool Towards Circular Economy Practice - A Case Study for Electronics Companies. JST: Eng. & Tech. for Sustainable Dev., Vol. 33. Issue 5, pp 065-073. DOI: 10.51316/jst.170.etsd.2023.33.5.9

4. Yen Thi Ta, Tuyet Thi Anh Nguyen*, Nam Hoang Nguyen (2023). Identifying key areas for circular economy: a waste collection input–output analysis in Vietnam. Environment, Development and Sustainability **(IF: 4.08; Q1)**, Vol. 25, Springer Netherlands. DOI: 10.1007/s10668-023-03741-9

5. Nguyen Van Hieu, Hoang Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet, Võ Xuân Hoai, Nguyen Thi Quynh Anh (2023). Innovation Towards Circular Economy - A Theoretical Perspective (Đổi mới sáng tạo hướng đến kinh tế tuần hoàn - Từ góc độ lý thuyết). VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, Vol.39, Issue 3, pp 1-17. DOI: 10.25073/2588-1116/vnupam.4446

6. Hoang Thi Hong Van, Van Dinh Son Tho*, Nguyen Thi Anh Tuyet* (2022). Characterization of refuse derived fuel (RDF) obtained from municipal solid waste – A case study of Quang Ngai province. Vietnam Journal of Science and Technology, Vol. 60, Issue 5B, pp 247-256 **(Scopus)**. https://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/17403/2543254548

7. Soumyadeb Chowdhury*, Prasanta Kumar Dey, Oscar Rodríguez-Espíndola, Geoff Parkes, Nguyen Thi Anh Tuyet, Dang Duc Long, Tran Phuong Ha (2022). Impact of Organisational Factors on the Circular Economy Practices and Sustainable Performance of Small and Medium-sized Enterprises in Vietnam. Journal of Business Research **(IF: 10.97, Q1).** Vol. 147 (2022), pp 362-378. DOI: 10.1016/j.jbusres.2022.03.077

8. Tuyet T. A. Nguyen*, Yen T. Ta and Prasanta K. Dey (2022). Developing a plastic cycle toward circular economy practice. Green Processing and Synthesis. Vol. 11 (2022), pp 526-535 **(IF: 3.97, Q2)**. DOI: 10.1515/gps-2022-0014

9. Tuyet T. A. Nguyen*, Chi T. Tran, Thuy B. Ly, Thanh T. N. Nguyen (2022). Developing a provincial environmental performance index for the environmental health of Vietnam. Environment, Development and Sustainability **(IF: 4.08, Q1).** DOI: 10.1007/s10668-021-02072-x

10. Ha P. Tran, Anh D. Luong, Anh D. Van, Tuyet T. A. Nguyen* (2021). Energy Crop as An Environmentally Sustainable Reclamation Option for Post-mining Sites: A Life Cycle Assessment of Cassava Planting in Vietnam. Environmental Science Pollution Research **(IF: 5.19, Q1).** DOI: 10.1007/s11356-021-16134-0

11. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2021). Kinh nghiệm về phát triển dịch vụ chi trả môi trường rừng (C-PFES) của một số nước và đề xuất cho Việt Nam. Tạp chí Môi trường, số 6/2021, pp 55-58.

12. Phạm Thị Huế, Nguyễn Thị Ánh Tuyết* (2021). Nghiên cứu xu hướng thay đổi tiêu thụ năng lượng đối với các ngành dịch vụ vận tải. JST: Engineering and Technology for Sustainable (ISSN 2354-1083), Vol. 31, Issue 3, pp 89-96.

13. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Nguyen Thuy Chung, Trieu Hung (2021). Assessing carbon sequestration capacity of forest and proposing solutions to greening industries in Vietnam. ASEAN Engineering, Vol. 11, Issue 3, pp 31-44 **(Scopus)**. https://journals.utm.my/aej/issue/view/473

14. Cao Thi, M., & Nguyen Thi Anh, T*. (2021). Energy consumption and CO_2 emission changes of building material industries in 1996-2018: Input-Output analysis. Journal of Materials & Construction, Vol. 01 (2021), pp 9-14. DOI: 10.54772/jomc.v1i01.128

15. Ta Thi Yen, Nguyen Thi Anh Tuyet, Hoang Thi Hong Van (2021). Analysis of production, consumption and environmental burden of plastic industry in Vietnam by input-output table. Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, Vol. 63, No. 2, pp 89-96. https://vietnamscience.vjst.vn/index.php/VJSTE/article/view/437

16. Pham Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet*, Hoang Xuan Co (2021). Scenario analysis on road transport service: Energy consumption and GHG emissions. Vietnam Journal of Science and Technology, Vol. 59, Issue 2, pp 223-233. DOI: http://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/15228/103810384536

17. Thái Thị Minh Nghĩa, Nguyễn Thị Ánh Tuyết*, Prasanta Kumar Dey, Nguyễn Quốc Định (2021). Nghiên cứu các giải pháp Kinh tế tuần hoàn - CE áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam. Tạp chí Môi trường, số Chuyên đề I/2021, pp 67-72.

18. Tạ Thị Yến, Nguyễn Thi Ánh Tuyết* (2020). Determination of life cycle GHG emission factor for paper products of Vietnam. Green Processing and Synthesis, Vol. 9, Issue 1, pp 586-594 **(IF: 3.97, Q2)**. DOI: 10.1515/gps-2020-0061

19. Pham Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet* (2020). Evaluation of energy intensity of transport service sectors in Vietnam. Environmental Science and Pollution Research, Vol. 27, Issue 01, pp 1 – 9 **(IF: 5.19, Q1)**. DOI: 10.1007/s11356-020-07652-4

20. Tạ Thị Yến*, Nguyễn Thi Ánh Tuyết (2020). Sử dụng bảng IO trong phân tích gánh nặng môi trường của ngành bao bì nhựa PET tại Việt Nam (Using IO Table in Analyzing the Environmental Burden of PET Plastic Packaging Industry in Vietnam). Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences), Vol. 36, Issue 2 (2020) pp 90-98. DOI: 10.25073/2588-1094/vnuees.4570

21. Hoang Thi Thu Huong, Nguyen Thi Anh Tuyet*, Dinh Quang Hung (2020). Assessment of usage conditions of septic tanks in Ha noi and Hai Phong. Vietnam Journal of Science and Technology, Vol. 58, Issue 3A, pp 133–139. DOI: http://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/14345

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

Stt	Tên chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu phát triển hệ thống kỹ thuật số hỗ trợ hoạch định và thực thi chiến lược thực hành kinh tế tuần hoàn trong ngành công nghiệp của Việt Nam	x		Đề tài cấp Bộ, mã số B2022-BKA-21	2022 – 2023
2	Circular Economy Knowledge Hub - Promoting Multi-disciplinary Research and Leadership	x		Đề tài hợp tác với Aston University (UK) do Newton Fund tài trợ	2020 – 2021
3	Xây dựng bảng cân đối chất thải liên ngành (WIO) cho Việt Nam	x		Đề tài cấp Bộ, mã số B2017-BKA-42	2017 – 2019

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có:.....tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có:.....thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm gần đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, cơ quan cấp):*

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

TT	Tên học viên	Tên đề tài luận án	Vai trò hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.	Phạm Thị Huế	Đánh giá mức phát thải từ hoạt động giao thông vận tải đường bộ của Việt Nam sử dụng bảng IO	Hướng dẫn chính	2021 Tại ĐHBK Hà Nội
2.	Tạ Thị Yến	Tích hợp mô hình IO trong phân tích dòng chất thải rắn từ các ngành kinh tế Việt Nam	Hướng dẫn chính	2021 Tại ĐHBK Hà Nội

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

Giáo trình, sách chuyên khảo:

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1.	Supply Chain Sustainability in Small and Medium Sized Enterprises - Chapter 3: Impact of Organisational Factors on the Circular Economy Practices and Sustainability Performance of Small and Medium-sized Enterprises in Vietnam. Taylor & Francis Publishing House.	Tham gia	2022
2.	Sổ tay bảo vệ môi trường làng nghề và an toàn cuộc sống. Nhà xuất bản Dân trí.	Tham gia chính	2021
3.	Bách khoa toàn thư Việt Nam - Quyển 5: Địa chất – Môi trường.	Tham gia	2021
4.	Quản lý chất thải nhằm phát triển nông nghiệp bền vững. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật	Tham gia chính	2012
5.	Cơ sở khoa học và thực tiễn trong lập kế hoạch và quản lý môi trường tại Việt Nam – Bài 6: Nguyên tắc cơ bản trong quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị, công nghiệp và nông thôn. Nhà xuất bản Nông nghiệp.	Tham gia	2011

Bài báo khoa học:

1. Ngoc-Thuy Vu, Luong Huyen Trang, Chung Nguyen Thuy, Thi-Anh Tuyet Nguyen, Erdal Yabalak, Dimitrios Kalderis (2025). Treatment of Diesel Oil-Contaminated Water Using Hydrochar Derived from the Hydrothermal Carbonization of Aloe Vera Leaves. Water Air Soil Pollut., Vol. 236, Issue 237 **(IF: 2.984, Q2).** DOI: 10.1007/s11270-025-07881-8

2. Thi-Thao Nguyen, Thi Minh-Tu Nguyen, Tien-Cuong Nguyen, Phu-Ha Ho, Quoc-Tuan Hoang, Thu-Trang Vu, Ngoc-Hung Pham, Tuan-Phuc Le, Van-Hung Nguyen, Chinh-Nghia Nguyen, Tuan-Anh Pham, Lan-Huong Nguyen, Tien-Thanh Nguyen, Thi Thu-Huong Hoang, Thi Anh Tuyet Nguyen, Nguyen-Thanh Vu, Quang-Thuat Bui, Anh-Duong Cao, Quyet-Tien Phi, Anh-Tuan Pham, Thanh-Khiem Nguyen, Son Chu-Ky (2024). Adding Values to Sugar Industry in Vietnam Toward Net-zero and Digitalization Trend. Sugar Tech., Vol. 26, pp 992-1004 **(IF: 1.872, Q2).** DOI: 10.1007/s12355-024-01460-7

3. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Tran Thanh Chi, Tran Duc Nghiep (2023). Study on Decision Support Tool Towards Circular Economy Practice - A Case Study for Electronics Companies. JST: Eng. & Tech. for Sustainable Dev., Vol. 33. Issue 5, pp 065-073. DOI: 10.51316/jst.170.etsd.2023.33.5.9

4. Yen Thi Ta, Tuyet Thi Anh Nguyen*, Nam Hoang Nguyen (2023). Identifying key areas for circular economy: a waste collection input–output analysis in Vietnam. Environment, Development and Sustainability **(IF: 4.08; Q1)**, Vol. 25, Springer Netherlands. DOI: 10.1007/s10668-023-03741-9

5. Nguyen Van Hieu, Hoang Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet, Võ Xuân Hoai, Nguyen Thi Quynh Anh (2023). Innovation Towards Circular Economy - A Theoretical Perspective (Đổi mới sáng tạo hướng đến kinh tế tuần hoàn - Từ góc độ lý thuyết). VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, Vol.39, Issue 3, pp 1-17. DOI: 10.25073/2588-1116/vnupam.4446

6. Hoang Thi Hong Van, Van Dinh Son Tho*, Nguyen Thi Anh Tuyet* (2022). Characterization of refuse derived fuel (RDF) obtained from municipal solid waste – A case study of Quang Ngai province. Vietnam Journal of Science and Technology, Vol. 60, Issue 5B, pp 247-256 **(Scopus)**. https://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/17403/2543254548

7. Soumyadeb Chowdhury*, Prasanta Kumar Dey, Oscar Rodríguez-Espíndola, Geoff Parkes, Nguyen Thi Anh Tuyet, Dang Duc Long, Tran Phuong Ha (2022). Impact of Organisational Factors on the Circular Economy Practices and Sustainable Performance of Small and Medium-sized Enterprises in Vietnam. Journal of Business Research **(IF: 10.97, Q1).** Vol. 147 (2022), pp 362-378. DOI: https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2022.03.077

8. Tuyet T. A. Nguyen*, Yen T. Ta and Prasanta K. Dey (2022). Developing a plastic cycle toward circular economy practice. Green Processing and Synthesis. Vol. 11 (2022), pp 526-535 **(IF: 3.97, Q2)**. DOI: https://doi.org/10.1515/gps-2022-0014

9. Tuyet T. A. Nguyen*, Chi T. Tran, Thuy B. Ly, Thanh T. N. Nguyen (2022). Developing a provincial environmental performance index for the environmental health of Vietnam. Environment, Development and Sustainability **(IF: 4.08, Q1).** DOI: https://doi.org/10.1007/s10668-021-02072-x

10. Ha P. Tran, Anh D. Luong, Anh D. Van, Tuyet T. A. Nguyen* (2021). Energy Crop as An Environmentally Sustainable Reclamation Option for Post-mining Sites: A Life Cycle Assessment of Cassava Planting in Vietnam. Environmental Science Pollution Research **(IF: 5.19, Q1).** DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-021-16134-0

11. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2021). Kinh nghiệm về phát triển dịch vụ chi trả môi trường rừng (C-PFES) của một số nước và đề xuất cho Việt Nam. Tạp chí Môi trường, số 6/2021, pp 55-58.

12. Phạm Thị Huế, Nguyễn Thị Ánh Tuyết* (2021). Nghiên cứu xu hướng thay đổi tiêu thụ năng lượng đối với các ngành dịch vụ vận tải. JST: Engineering and Technology for Sustainable (ISSN 2354-1083), Vol. 31, Issue 3, pp 89-96.

13. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Nguyen Thuy Chung, Trieu Hung (2021). Assessing carbon sequestration capacity of forest and proposing solutions to greening industries in Vietnam. ASEAN Engineering, Vol. 11, Issue 3, pp 31-44 **(Scopus)**. https://journals.utm.my/aej/issue/view/473

14. Cao Thi, M., & Nguyen Thi Anh, T*. (2021). Energy consumption and CO_2 emission changes of building material industries in 1996-2018: Input-Output analysis. Journal of Materials & Construction, Vol. 01 (2021), pp 9-14. https://doi.org/10.54772/jomc.v1i01.128

15. Ta Thi Yen, Nguyen Thi Anh Tuyet, Hoang Thi Hong Van (2021). Analysis of production, consumption and environmental burden of plastic industry in Vietnam by input-output table. Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, Vol. 63, No. 2, pp 89-96. https://vietnamscience.vjst.vn/index.php/VJSTE/article/view/437

16. Pham Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet*, Hoang Xuan Co (2021). Scenario analysis on road transport service: Energy consumption and GHG emissions. Vietnam Journal of Science and Technology, Vol. 59, Issue 2, pp 223-233. DOI: http://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/15228/103810384536

17. Thái Thị Minh Nghĩa, Nguyễn Thị Ánh Tuyết*, Prasanta Kumar Dey, Nguyễn Quốc Định (2021). Nghiên cứu các giải pháp Kinh tế tuần hoàn - CE áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam. Tạp chí Môi trường, số Chuyên đề I/2021, pp 67-72.

18. Tạ Thị Yến, Nguyễn Thị Ánh Tuyết* (2020). Determination of life cycle GHG emission factor for paper products of Vietnam. Green Processing and Synthesis, Vol. 9, Issue 1, pp 586-594 **(IF: 3.97, Q2)**. DOI: https://doi.org/10.1515/gps-2020-0061

19. Pham Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet* (2020). Evaluation of energy intensity of transport service sectors in Vietnam. Environmental Science and Pollution Research, Vol. 27, Issue 01, pp 1 – 9 **(IF: 5.19, Q1)**. DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-020-07652-4

20. Tạ Thị Yến*, Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2020). Sử dụng bảng IO trong phân tích gánh nặng môi trường của ngành bao bì nhựa PET tại Việt Nam (Using IO Table in Analyzing the Environmental Burden of PET Plastic Packaging Industry in Vietnam). Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences), Vol. 36, Issue 2 (2020) pp 90-98. DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4570

21. Hoang Thi Thu Huong, Nguyen Thi Anh Tuyet*, Dinh Quang Hung (2020). Assessment of usage conditions of septic tanks in Ha noi and Hai Phong. Vietnam Journal of Science and Technology, Vol. 58, Issue 3A, pp 133–139. DOI: http://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/14345

22. Nguyễn Thị Ánh Tuyết*, Phạm Thị Huế (2019). Kinh nghiệm sử dụng công cụ Calcularor 2050 ở một số nước và đề xuất hướng sử dụng cho ngành giao thông đường bộ Việt Nam. Tạp chí Môi trường, số 11/2019, pp 32 – 34.

23. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Sebastian Weiland, Van Dinh Son Tho. Life cycle evaluation of GHG bioenergy. THE 14TH ASIAN BIOHYDROGEN BIOREFINERY AND BIOPROCESS SYMPOSIUM – Innovation and Technology Towards a Sustainable Bioeconomy, ISBN: 978-604-95-0863-9, pp. 170-173. Ha Noi, Vietnam. October 2019.

24. Pham Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet* (2018). Energy consumption and air emission inventory for transportation sectors of Vietnam. Vietnam Journal of Science and Technology, vol. 56, Issue 2C, pp 30 – 35. DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13026

25. Ta Thi Yen, Nguyen Thi Anh Tuyet* (2018). Life cycle inventory for PET packages in the integration with IO table of Vietnam. Vietnam Journal of Science and Technology, vol. 56, No. 2C, pp 111 – 117. DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13049

26. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Tran Thanh Chi, Dinh Bach Khoa (2018). Analysis of waste flows using IO table. Vietnam Journal of Science and Technology, vol. 56, No. 2C, pp 201 – 206. DOI: https://doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13049

27. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Cao Huong Giang, Pham Quang Ha, Van Dinh Son Tho (2018). Sustainability of biogas and cassava-based ethanol value chains in Vietnam - Indicator 1: Lifecycle GHG Emissions. Agriculture Organization of the United Nations, Working paper 69 "Environment and Natural Resources Management". **URL:** http://www.fao.org/publications/card/en/c/i9181EN/

28. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Ingo Puhl (2016). Establishment of MRV procedures for NAMAs development in the steel industry. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Vol. 54, No. 2A, pp 156 – 163. **DOI:** http://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/downl...

29. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Huynh Trung Hai, Tran Thanh Chi, Saori Ushimi. The ways to improve the water environmental information management in Vietnam. *Excellent Science in ASEAN,* ISBN: 978-963-12-1839-8, pp 44 – 58. Paris, 2015.

30. Nguyen Thi Anh Tuyet, Huynh Trung Hai, Saori Ushimi (2013). The ways to improve the water environmental information management in Vietnam. *Journal of Science and Technology - Technical Universities*, No. 93, pp 59 – 64.

31. Vu Thi Minh Thu and Nguyen Thi Anh Tuyet* (2012). Greenhouse gas inventory and reference emission levels determination for fertilizer sector in Vietnam. *Journal of Science and Technology - Technical Universities*, No. 87, pp 57 – 61.

32. Nguyen Thi Anh Tuyet*, Vu Minh Trang and Nguyen Thi Hoai Thu (2012). Policy findings and suggestions for Asian countries based on agricultural waste studies. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Vol. 50, No. 1C, pp 151 – 158.

33. Huynh Trung Hai and Nguyen Thi Anh Tuyet. Benefits of the 3R approach for agricultural waste management (AWM) in Vietnam. Working Paper Series. Under the framework of joint project on Asia Resource Circulation Research, supported by Ministry of the Environment, Japan. Oct., 2010.

34. Nguyen Thi Anh Tuyet and Huynh Trung Hai (2010). Benefits of the 3R approach for livestock waste management in Vietnam. *Journal of Science and Technology - Technical Universities*, No. 78A, pp 97 – 101.

35. Le Quang Hung and Nguyen T. Anh Tuyet* (2010). CO_2 emission baseline construction and Divisia index decomposition analysis for Vietnam electricity system. *Journal of Science and Technology - Technical Universities*, No. 78A, pp 91 – 96.

36. Trần Văn Nhân và Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Tiềm năng tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. *Tạp chí Bảo vệ Môi trường*, số tháng 8/2009, pp 31-33.

37. Lê Vũ Linh Soa và Nguyễn Thị Ánh Tuyết*. Đánh giá tính khả thi quá trình chuyển đổi công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại làng nghề gốm sứ Bát Tràng. *Tạp chí Môi trường Đô Thị*, số tháng 8/2009, pp 32-36.

38. Nguyen T. Anh Tuyet (2008). An assessment of Vietnam's renewable energy policy in the context of regional economic integration. *Journal of Economics and Development,* vol. 32, pp 27-31.

39. Nguyễn Thị Ánh Tuyết và Đặng Kim Chi. Tiếp cận thông tin về việc rò rỉ chất phóng xạ tới môi trường và sức khỏe cộng đồng. *Tạp chí Môi trường Đô Thị*, số tháng 11/2008, pp 21-24.

40. Nguyen T. Anh Tuyet (2007). Energy cycle assessment from supply and demand sides. *Journal of Economics and Development,* vol. 25, pp 29-36.

41. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara. Energy productivity during the years of Doi Moi. *Journal of Applied Input-Output Analysis ,* vol. 11, pp 137-150. September, 2006.

42. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara. Analysis of changing hidden energy flow in Vietnam. *Energy Policy,* vol. 34, pp 1883-1888. June, 2006 **(IF: 7.57, Q1)**. DOI: 10.1016/j.enpol.2005.01.011

43. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara. Sectoral energy consumption in Vietnamese industry in 1989, 1996 and 2000, *Development Engineering,* vol. 11, pp. 81-96. June, 2005.

44. Keiichi N. Ishihara, Ichiro Daigo and Nguyen T. Anh Tuyet. Material flow accounting of steel products based on IO table in Japan. *Current Advances in Materials and Processes* - Report of the ISIJ Meeting, Vol.18, No.1, p.249. March, 2004.

45. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara. Input-output energy model and cement production in Vietnam. *Development Engineering*, vol. 9, pp. 55-67. June, 2003.

Hội nghị KH có phản biện:

1. Thi Thu-Hien Nguyen, Thị Hoa-Huyen Doan, Thi Tuyet-Nhung Pham, Tatsuya Togo, Katsuhiko-Tanaka, Hoang Viet-Phuong Nguyen, Thi-Anh-Tuyet Nguyen (2023). Monitoring water quality of Cau river basin in Vietnam by "WATERit" technology. AIP Conference Proceedings 2785, 030037. DOI: 10.1063/5.0147989

2. Nguyen Thi Anh Tuyet, Sebastian Weiland, Van Dinh Son Tho (2019). Life cycle evaluation of GHG bioenergy. THE 14TH ASIAN BIOHYDROGEN BIOREFINERY AND BIOPROCESS SYMPOSIUM – Innovation and Technology Towards a Sustainable Bioeconomy, ISBN: 978-604-95-0863-9, pp. 170-173. Ha Noi, Vietnam.

3. Phạm Thi Hue, Nguyen Thi Anh Tuyet, Hoang Xuan Co (2019). Analysis of energy demand of road transportation sector in Vietnam. THE 14TH ASIAN BIOHYDROGEN BIOREFINERY AND BIOPROCESS SYMPOSIUM – Innovation and Technology Towards a Sustainable Bioeconomy, ISBN: 978-604-95-0863-9, pp. 157-161. Ha Noi, Vietnam.

4. Nguyen Thi Anh Tuyet, Do Xuan Truong, Van Dinh Son Tho (2017). Bio-fuel sustainability through lifecycle GHG emission indicators. The AUN-SEED/Net 2017 Regional Conference on Environmental Engineering (RC-EnvE) entitled "Environmental Protection toward Green Development", Ha Noi.

5. Nguyen Thi Anh Tuyet, Lê Văn Sơn, Kwak Tae Hun (2016). Thu hồi nhiệt thải từ lò đốt chất thải rắn sinh hoạt chuyển hóa thành điện năng. *Kỷ yếu hội thảo CLB Khoa học – Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật,* lần thứ 49, trang 30-36.
6. Nguyen Thi Anh Tuyet, Van Dinh Son Tho (2016). The role of energy efficiency service providers in low carbon transition in Vietnam. The 3rd International Scientific Conference on Material Cycles and Waste Management (3RINCs), Hanoi.
7. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Đỗ Diệu Linh (2015). Tích hợp bảng IO và mô hình LEAP đánh giá các kịch bản phát triển năng lượng. Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ III "Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu", trang 300 - 314. Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Đoàn Công Khánh (2015). Xây dựng các tiêu chí đánh giá hàng hóa C thấp – Nghiên cứu tính sẵn sàng của ngành thép Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo CLB Khoa học – Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật, lần thứ 46, trang 119-125, Hà Nội.
9. Nguyen Thi Anh Tuyet and Vu Minh Trang (2009). Cost effectiveness and policy proposals for the development of wind turbine in Vietnam. The 1st International Seminar on Sustainable Infrastructure and Built Environment, pp 84-88, Indonesia.
10. Nguyen Thi Anh Tuyet, Vu Minh Trang and Nguyen Thi Hoai Thu (2010). Benefits of 3R approach for crop residues in Vietnam. International Conference for a Sustainable Greater Mekong Subregion, Thailand.
11. Lê Thị Thảo, Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2007). Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng ngành bia. Hội nghị Khoa học "Công nghệ Môi trường - Nghiên cứu và Ứng dụng", Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
12. Nguyen Thi Anh Tuyet and Huynh Trung Hai (2007). Situation of waste management in Vietnam. The 44th ASCOJA Conference. Indonesia.
13. Nguyen Thi Anh Tuyet (2007). Air emissions of Vietnam through increased regional trade. International Workshop on Geo-ecology and Environmental Technology, Hanoi University of Mining and Geology.
14. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Chí Quang (2006). Nghiên cứu thử nghiệm hạch toán quản lý môi trường tại Công ty Machino - Việt Nam. Hội nghị Khoa học lần thứ 20, Đại học Bách khoa Hà Nội.
15. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara (2004). ベトナムにおけるエネルギー生産性改善について(Improvement of Energy Productivity in Vietnam. 第20回エネルギーシステム・経済・環境コンファレンス, Japan.
16. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara (2004). Energy intensity and industrial productivity in Vietnam. Hawaii International Conference on Science, Hawaii.
17. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara (2004). Round-by-round energy intensity. The 6th IAEE European Conference, Switzerland.
18. Nguyen T. Anh Tuyet and Keiichi N. Ishihara (2004). The changes in energy intensities and CO_2 emission in the Vietnamese economy in the years of DoiMoi (Reform). The 3rd Chicago/Midwest Renewable Energy Workshop, Illinois Institute of Technology, USA.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

CRCID: tuyet nguyenthianh (0000-0001-9174-5144)

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn.

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ánh Tuyết